

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu và làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị vật tư, dụng cụ y tế sản khoa và một số y dụng cụ kiểm soát nhiễm khuẩn trang bị bổ sung cho khoa Sản và các khoa khác với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

### 2. Cách thức tiếp nhận báo giá

#### - Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (*ghi trên bao bì báo giá*):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

#### - Nhận bản scan màu qua email: [vattudknb@gmail.com](mailto:vattudknb@gmail.com).

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong vòng 10 ngày, kể từ thời điểm thư mời này được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử (Website) của Bệnh viện. Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính tại thời điểm nhận bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (thời điểm báo có thư đến), tùy thời điểm nào đến trước. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được sử dụng.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ thời điểm phát hành báo giá.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): Ông Đinh Quang Hiền, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0912643538 (*Chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này*).

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

### 1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị</b>		
01	<p><b>Máy cắt đốt điện đơn cực</b></p> <p><b>1. Tính năng:</b> Thiết bị sử dụng để điều trị viêm lộ tuyến cổ tử cung, cắt polip cổ tử cung, polip âm đạo.</p> <p><b>2. Cấu hình cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Tấm điện cực trung tính loại dùng nhiều lần: 01 cái</li> <li>- Tay dao cắt đốt đơn cực: <math>\geq 01</math> cái</li> <li>- Công tắc đạp chân: 01 cái</li> <li>- Đầu cắt đốt các loại: <math>\geq 10</math> cái</li> <li>- Cáp điện cực trung tính: 01 cái</li> <li>- Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh và tiếng Việt): 01 bộ</li> </ul> <p><b>3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp sử dụng: 220V – 50/60Hz</li> <li>- Công suất cắt cực đại: <math>\geq 100w</math></li> <li>- Công suất cực đại ở chế độ BLEND (cắt cầm máu hỗn hợp) <math>\geq 80w</math></li> <li>- Công suất cực đại ở chế độ PORCED COAG (cắt cầm máu nông) <math>\geq 70w</math></li> <li>- Công suất cực đại ở chế độ SOFT COAG (cắt cầm máu sâu) <math>\geq 50w</math></li> <li>- Công suất cực đại ở chế độ BIPOLAR (cắt cầm máu lưỡng cực) <math>\geq 40w</math></li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p><b>4. Yêu cầu về xuất xứ:</b> Nhóm các nước G7 (Mỹ, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp, Ý, Canada)</p>	Cái	01
02	<p><b>Máy soi cổ tử cung</b></p> <p><b>1. Tính năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Soi để phát hiện các sang thương, chẩn đoán ung thư cổ tử cung</li> <li>- Hỗ trợ trong quá trình điều trị tổn thương</li> </ul> <p><b>2. Cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Camera soi kèm tay điều khiển: 01 cái</li> <li>- Giá đỡ camera: 01 cái</li> <li>- Cáp kết nối: 01 bộ</li> <li>- Pandal chụp hình: 01 cái</li> <li>- Xe đặt máy: 01 cái</li> <li>- Bộ máy vi tính đồng bộ kèm phần mềm quản lý bệnh nhân soi cổ tử cung: 01 bộ</li> <li>- Máy in màu: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh, Tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul>	Hệ thống	01

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
	<p><b>3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Camera có độ phân giải: <math>\geq 2.000.000</math> Pixels</li> <li>- Độ phóng đại: <math>\geq 40x</math></li> <li>- Tỷ lệ khung hình: (1920x1080) 60i</li> <li>- Tự động lấy độ nét nhan hoặc điều khiển bằng tay</li> <li>- Cân bằng trắng tự động</li> <li>- Nguồn sáng Led có thể điều chỉnh độ sáng <math>\geq 5000K</math>; ánh sáng Led không bóng ánh siêu sáng MCD</li> <li>- Chiều sâu trường quan sát: <math>\geq \phi 200mm-5mm</math></li> <li>- Vùng quan sát: <math>\geq \phi 170mm-10mm</math></li> <li>- SNR: <math>\geq 50Db</math></li> <li>- Tín hiệu đầu ra: CVBS</li> <li>- Độ phân giải ngang: <math>\geq 800</math> dòng</li> <li>- Bộ máy vi tính đồng bộ, cấu hình tối thiểu: CPU Intel I5, ram <math>\geq 8GB</math>, ổ cứng <math>\geq 256GB</math>, màn hình LCD <math>\geq 19</math> inch, chuột, bàn phím đồng bộ</li> <li>- Máy in màu: khổ giấy A4, kết nối USB, độ phân giải tối thiểu (5500x1400) dpi</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul>		
03	<p><b>Máy monitor nghe tim thai (monitor sản khoa)</b></p> <p><b>1. Tính năng:</b> Theo dõi, đánh giá nhịp tim thai và hoạt động của cơ tử cung</p> <p><b>2. Cấu hình cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính: 01 chiếc</li> <li>- Đầu dò chữ Y(doppler và UC): 01 cái</li> <li>- Dây đai giữ đầu dò: <math>\geq 2</math> cái</li> <li>- Công tắc đánh dấu (thai đơn): <math>\geq 01</math> cái</li> <li>- Xe đẩy tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Dây điện nguồn: 01 cái</li> </ul> <p><b>3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng đo nhịp tim thai: Dải đếm FHR ít nhất từ 50-240 nhịp/phút; độ chính xác (sai số): <math>\leq 2\%</math></li> <li>- Đo chuyển động thai nhi bằng hệ thống siêu âm doppler</li> <li>- Đo cơn gò tử cung: Dải đo ít nhất từ 0-100 đơn vị</li> <li>- Màn hình cảm ứng LCD <math>\geq 7</math> inch</li> <li>- Có thể lưu dữ liệu tạm thời khi hết giấy hoặc mất điện</li> <li>- Có thể lưu dữ liệu <math>\geq 15</math> giờ gần nhất và có thể lưu ra ổ nhớ ngoài.</li> <li>- Máy ghi nhiệt: Độ rộng ghi</li> </ul> <p>+ Kênh nhịp tim có độ rộng 70mm (30-240 bpm) đến 80mm (50-210 bpm)</p>	Cái	01

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kênh con co tử cung có độ rộng 40mm</li> <li>- Máy in bằng đầu in nhiệt <math>\geq 8</math> chấm/mm, ít nhất in được từ 10mm/phút đến 1500mm/phút.</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: AC 220v, 50Hz;</li> <li>- thời gian khi sử dụng ắc quy: <math>\geq 30</math> phút khi sạc đầy</li> </ul> <p><b>4. Yêu cầu về xuất xứ:</b> Nhóm các nước G7</p>		
04	<p><b>Bàn khám phụ khoa</b></p> <p><b>1. Tính năng:</b> Sử dụng trong khám, thủ thuật sản khoa, nam khoa.</p> <p><b>2. Cấu hình cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bàn khám: 01 cái</li> <li>+ Bậc lên xuống: 01 cái (có thể rời hoặc liền bàn)</li> <li>+ Giá đỡ đùi: 02 chiếc</li> <li>+ Đệm: 01 chiếc (cả phần đầu và phần lưng)</li> </ul> <p><b>3. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất liệu: inox 304 trở lên</li> <li>+ Kích thước: (D2150 x R650 x C800)mm <math>\pm 5\%</math> (Bao gồm cả bậc lên xuống)</li> <li>+ Kết cấu gồm 2 phần đỡ lưng và mặt bàn khám, có giá đỡ đùi.</li> <li>+ Đệm dày từ 5cm đến 7cm ở mỗi phần đầu, thân</li> <li>+ Bộ phận đỡ lưng có thể điều chỉnh được ít nhất từ: <math>- 20^\circ \div 60^\circ</math> so với mặt ngang</li> <li>+ Giá đỡ đùi có thể điều chỉnh được độ cao.</li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul>	Cái	02
05	<p><b>Xe lăn tay</b></p> <p><b>1. Tính năng:</b> Sử dụng để vận chuyển bệnh nhân</p> <p><b>2. Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khung xe: Thép mạ Crom hoặc inox</li> <li>+ Yên xe (chỗ ngồi): chất liệu Simili</li> <li>+ Bánh: lớp cao su đặc, vành nhựa đúc</li> <li>+ Tải trọng: <math>\geq 100</math>kg</li> <li>+ Chiều ngang phủ bì xe: 65cm <math>\pm 5\%</math></li> <li>+ Chiều rộng ghế ngồi: 45cm <math>\pm 5\%</math></li> <li>+ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul>	Cái	03
<b>II</b>	<b>Dụng cụ sản, phụ khoa</b>		
1	<p><b>Kìm bấm sinh thiết cổ tử cung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Dùng để bấm bệnh phẩm cổ tử cung làm sinh thiết</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> <li>+ Loại dài 24cm<math>\pm 5\%</math>: 01 cái;</li> <li>+ Loại dài 20cm<math>\pm 5\%</math>: 04 cái</li> </ul>	Cái	05

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
2	<b>Mỏ vịt</b> - Tính năng: Dùng để thăm khám phụ khoa - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Size (cỡ) S: 20 cái; + Size (cỡ) M: 20 cái	Cái	40
3	<b>Panh sát khuẩn âm đạo (Panh kẹp thuốc sản - đầu rắn)</b> - Tính năng: Sử dụng để kẹp bông sát khuẩn cổ tử cung trước khi nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 32 cm±5%	Cái	40
4	<b>Hộp đựng dụng cụ</b> - Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (D40xR20xC15)cm ±5%	Cái	04
5	<b>Bộ dụng cụ nạo niêm mạc cổ tử cung</b>	Bộ	02
	<b>1. Hộp CN inox</b> - Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Kích thước: (D35 x R20x C10)cm±5%	Cái	01
	<b>2. Van âm đạo</b> - Tính năng: Sử dụng để bộc lộ cổ tử cung trong nạo niêm mạc và hút niêm mạc - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: D30 x R3,8cm±5%	Cái	02
	<b>3. Panh sát khuẩn âm đạo(Panh kẹp thuốc sản - đầu rắn)</b> - Tính năng: Sử dụng để kẹp bông sát khuẩn cổ tử cung trước khi nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 32 cm±5%	Cái	01
	<b>4. Thước đo buồng tử cung</b> - Tính năng: Sử dụng để đo kích thước buồng cổ tử cung - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Kích thước: 24 cm±5%	Cái	01

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
	<p><b>5. Bộ nong cổ tử cung (14 chi tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để nong cổ tử cung trong nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung</li> <li>- Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Gồm 14 chi tiết</li> <li>+ Đủ các số</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> </ul>	Bộ	01
	<p><b>6. Thìa nạo cửa sổ cỡ nhỏ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để nạo niêm mạc buồng tử cung</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> <li>+ Loại đầu rộng</li> <li>+ Kích thước: Đầu 3mm x Cán 23cm <math>\pm 5\%</math></li> </ul>	Cái	01
	<p><b>7. Thìa nạo đặc (cỡ nhỏ, cỡ trung; cỡ lớn)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để nạo niêm mạc buồng tử cung</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> <li>+ Loại đầu đặc</li> <li>+ Gồm 3 cỡ: nhỏ, trung và lớn (mỗi cỡ 01 cái)</li> <li>+ Kích thước cán: 23cm <math>\pm 5\%</math></li> </ul>	Cái	03
	<p><b>8. Kim kẹp cổ tử cung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để kẹp cổ tử cung cố định, nạo niêm mạc và hút niêm mạc buồng tử cung</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> <li>+ Kích thước: D 24cm <math>\pm 5\%</math></li> </ul>	Cái	01
	<p><b>9. Kim kẹp hình tim</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng để kẹp, kéo niêm mạc</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu thép không gỉ</li> <li>+ Kích thước: D 24cm <math>\pm 5\%</math></li> </ul>	Cái	01
6	<p><b>Bộ đỡ đẻ, cắt, khâu tầng sinh môn</b></p>	Bộ	02
	<p><b>1. Hộp CN inox</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng đựng dụng cụ y tế</li> <li>- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</li> <li>+ Chất liệu inox 304</li> <li>+ Kích thước: D15 x R20x C10cm <math>\pm 5\%</math></li> </ul>	Cái	01
	<p><b>2. Panh thẳng có máu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế.</li> </ul>	Cái	02

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
	- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm±5%		
	<b>3. Kéo thẳng 2 đầu tù</b> - Tính năng: Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5% + Loại thẳng, hai đầu tù	Cái	01
	<b>4. Kim mang kim</b> - Tính năng: Sử dụng để kẹp kim trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5% + Loại thẳng, mũi nhỏ	Cái	01
	<b>5. Phẫu tích không máu, đầu thuôn nhỏ</b> - Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%	Cái	01
	<b>6. Phẫu tích có máu, đầu thuôn nhỏ</b> - Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%	Cái	01
	<b>7. Cán dao mổ</b> - Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Loại số 3	Cái	01
<b>III</b>	<b>Dụng cụ thông thường</b>		
1	<b>Khay đựng dụng cụ</b> + Sử dụng đựng dụng cụ y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + KT: 22x32cm ±5%, dày ≥ 0,8mm; chiều cao thành: ≥ 2cm	Cái	133
2	<b>Khay quả đậu</b> + Sử dụng đựng dụng cụ y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Chiều cao thành: ≥ 2cm	Cái	332

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
3	<b>Cốc đựng bông cotton</b> + Sử dụng đựng cotton và hóa chất trong y tế + Chất liệu inox 304 không gỉ, không nhiễm từ + Đường kính 8cm ±5%	Cái	521
4	<b>Kẹp phẫu tích có máu 18cm</b> + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%	Cái	293
5	<b>Kẹp phẫu tích không máu 18cm</b> + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%	Cái	276
6	<b>Kéo thẳng 12cm</b> + Sử dụng để cắt chỉ, bông, gạc y tế + Chất liệu thép không gỉ + Dài 12cm ±5%, loại thẳng đầu nhọn	Cái	314
7	<b>Kéo thẳng 18cm</b> + Sử dụng để cắt bông, gạc y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%, loại thẳng đầu nhọn	Cái	149
8	<b>Panh thẳng không máu 18cm</b> + Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18cm ±5%, loại thẳng đầu nhỏ, không máu	Cái	370
9	<b>Panh thẳng có máu dài 18 cm</b> - Tính năng: Sử dụng trong phẫu thuật, thủ thuật y tế. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu thép không gỉ + Dài 18 cm ±5% + Loại thẳng, đầu nhỏ, có máu	Chiếc	02
10	<b>Trụ cắm panh</b> - Tính năng: Sử dụng để đựng y, dụng cụ y tế (cắm panh, kéo...) - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Kích thước ống: Φ 5cm x cao 14cm ±5%	Cái	02
11	<b>Hộp hấp bông tập chung</b> - Tính năng: Sử dụng đựng bông vô khuẩn	Chiếc	02

STT	Tên thiết bị, yêu cầu về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn Vị	Số lượng
	- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu inox 304 + Đường kính $\Phi 25\text{cm}$ x cao $25\text{cm} \pm 5\%$		
12	<b>Hộp chống sốc</b> - Tính năng: Sử dụng dụng cụ y tế - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: + Chất liệu: inox 304 + Có nắp đậy + Kích thước: (D35 x R20x C10)cm $\pm 5\%$	Chiếc	02

### **Ghi chú:**

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng trong danh mục nêu trên (trong đó, mỗi bộ dụng cụ được tính là một mặt hàng; Bệnh viện dự kiến tổ chức đấu thầu theo lô, phần).

- Các đơn vị chào đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

### **2. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng**

- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật.  
- Thanh toán: 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành chứng từ thanh toán.

### **3. Mẫu báo giá: theo Phụ lục đính kèm./.**

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Tuyên**

## BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp trang thiết bị y tế như sau:

### 1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục thiết bị vật tư	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	- Tên thiết bị: - Model, mã hàng hóa (nếu có): - Xuất xứ: - Các tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE, FDA...): - Cấu hình: - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Các thông tin khác (nếu có).				
2					
...					
<b>Tổng cộng:</b>					

### Ghi chú:

- Đơn vị báo giá điền đầy đủ, chi tiết thông tin về thiết bị theo yêu cầu tại Biểu trên;
- Giá báo là giá đã bao gồm đầy đủ thuế, phí theo quy định.

**2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:** .... ngày, kể từ ngày phát hành [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày].

### 3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))